

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/2011/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 7 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI – KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1929/TTr-UBND ngày 12/7/2011 của UBND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án đẩy mạnh phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020, với những nội dung chính sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển công nghiệp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020:

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh với nhịp độ cao, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, thực sự là nhiệm vụ đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015; tạo nền tảng vững chắc để phấn đấu đến năm 2020 Quảng Ngãi cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Đến năm 2015, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GDP đạt 61-62%; trong đó tỷ trọng công nghiệp đạt khoảng 52%. Đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GDP đạt 67,3%; trong đó tỷ trọng công nghiệp đạt 60%.

b) Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17 - 18%/năm, giai đoạn 2016 – 2020 đạt 10%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2015 là 40.000 tỷ đồng và năm 2020 là 64.000 tỷ đồng.

c) Đến năm 2015, lao động trong ngành công nghiệp đạt khoảng 120.000 người, chiếm khoảng 16,5-17% trong tổng số lao động và đến năm 2020 đạt khoảng 200.000 người, chiếm khoảng 20-21% trong tổng số lao động.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu:

Giai đoạn 2011 - 2015:

1. Phát triển công nghiệp theo ngành:

a) Phát huy tiềm năng về đất đai, tài nguyên, lao động, đặc biệt là lợi thế của cảng nước sâu để phát triển các ngành công nghiệp nặng có ý nghĩa chiến lược, có giá trị gia tăng cao, đồng thời phát triển công nghiệp nhẹ với các ngành sử dụng nhiều lao động và nguyên liệu tại chỗ.

- *Công nghiệp lọc hoá dầu, hoá chất*: Phát triển nhanh ngành công nghiệp lọc hoá dầu và các sản phẩm từ dầu khí hoá lỏng. Ổn định và phát triển mới các doanh nghiệp phân bón; đầu tư xây dựng mới nhà máy khí ga công nghiệp và thiết bị hàn, sản xuất nhựa polystylen, N-parafin, LAB, ga hoá lỏng, carbon black (than đen), lớp cao su...

- *Công nghiệp gia công kim loại, đóng tàu biển, điện tử, công nghệ thông tin*: Phát triển sản xuất các trang thiết bị cơ khí; điện, điện tử cao cấp; gia công các thiết bị phi tiêu chuẩn cho nhu cầu phát triển công nghiệp và Khu kinh tế Dung Quất; phát triển công nghệ thông tin theo hướng gia công phần mềm, tích hợp hệ thống để hỗ trợ cho các ngành sản xuất khác ngay trên địa bàn. Tiếp tục phát triển công nghiệp tàu thủy, hoàn thành xây dựng cụm công nghiệp tàu thủy Dung Quất, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai, nâng công suất các dự án, cơ sở công nghiệp luyện, cán thép, cơ khí chế tạo ...

- *Công nghiệp khai khoáng, chế biến khoáng sản*: Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, triệt để tiết kiệm khoáng sản; ưu tiên các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Hạn chế và tiến tới sớm chấm dứt tình trạng đầu tư khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, kém hiệu quả, xuất khẩu khoáng sản thô. Tiếp tục điều tra, khảo sát, đánh giá trữ lượng các mỏ, điểm quặng, xây dựng quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- *Công nghiệp vật liệu xây dựng*: Phát triển đa dạng chủng loại, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, xuất khẩu. Phát triển các loại vật liệu xây dựng như khai thác đá khối, đá ốp lát, gạch ốp lát các loại, xi măng, gạch tuynen, vật liệu lợp, chống thấm, gốm, sứ, thủy tinh... đồng thời khuyến khích phát triển một số vật liệu mới; tăng cường đầu tư công nghệ để sản xuất một số sản phẩm cao cấp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- *Công nghiệp dệt - may, da - giày*: Đẩy mạnh thu hút, phát triển theo hướng xuất khẩu là chủ yếu nhằm giải quyết nhiều việc làm cho lao động; khuyến khích phát triển mở rộng quy mô, công suất của các cơ sở dệt - may hiện có.

- *Công nghiệp điện, sản xuất và phân phối nước*:

Đẩy mạnh phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực đáp ứng nhu cầu điện năng, phục vụ đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm điện, nâng cao chất lượng điện năng, bảo đảm an toàn, ổn định, tin cậy trong cung cấp điện. Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, các công trình thủy điện đa mục tiêu. Khuyến khích đầu tư, đưa vào vận hành các nhà máy thủy điện như Đakring, Nước Trong, các dự án thủy điện vừa và nhỏ, dự

án nguồn điện tại huyện Lý Sơn. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp mở rộng lưới điện nhất là khu vực nông thôn và miền núi. Tổng kết đề án chuyển đổi mô hình quản lý điện nông thôn.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước và nâng công suất của nhà máy nước tại thành phố Quảng Ngãi; hoàn chỉnh giai đoạn II Nhà máy nước Dung Quất. Đầu tư nhà máy nước phục vụ công nghiệp luyện thép và nhà máy nước để phục vụ cho Khu Công nghiệp Phở Phong.

- *Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản*: Phát triển mạnh các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản trên cơ sở tiềm năng về đất đai, lao động, phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; khuyến khích chế biến sâu, hạn chế chế biến thô nhằm tăng giá trị sản phẩm; tập trung các ngành chế biến thủy sản, súc sản, lúa gạo, mì, mía, bột giấy, cao su, gỗ, sản phẩm từ các cây trồng ngắn ngày...

- *Công nghiệp thực phẩm và đồ uống*: Phát triển theo hướng áp dụng công nghệ tiên tiến, đa dạng hoá sản phẩm, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục mở rộng sản xuất, thị trường các sản phẩm có thương hiệu, uy tín như đường RS, bia, sữa đậu nành, bánh kẹo, nước khoáng...

b) Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn; công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của Chính phủ:

- Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn trước hết là các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất sản phẩm mới, hàng thay thế nhập khẩu, hàng xuất khẩu sử dụng chủ yếu nguyên liệu trong tỉnh; sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy cơ khí nông nghiệp; sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và dịch vụ cho các sản phẩm hoàn chỉnh... Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ khôi phục và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống của tỉnh.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, đặc biệt là công nghiệp sản xuất trang thiết bị, máy móc làm đất, thu hoạch, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, xuất khẩu và góp phần thay thế hàng nhập khẩu.

c) Công nghiệp hỗ trợ: Từng bước hình thành một số ngành công nghiệp hỗ trợ để không ngừng nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các ngành cơ khí, chế tạo, dệt - may, da - giày, điện tử, tin học, công nghiệp công nghệ cao...

2. Phát triển công nghiệp theo vùng:

a) Phát triển công nghiệp ở Khu kinh tế Dung Quất: Tiếp tục phát triển mạnh các ngành công nghiệp ở Khu kinh tế Dung Quất, trọng tâm là thu hút đầu tư trên các lĩnh vực lọc hóa dầu, cơ khí chế tạo, hoá chất, luyện cán thép, đóng tàu và một số ngành công nghiệp chủ lực khác theo quy hoạch gắn với phát huy lợi thế cảng nước sâu, góp phần đưa Khu kinh tế Dung Quất thành Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực.

Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu

tư mở rộng, nâng công suất Nhà máy lọc dầu hiện nay lên trên 10 triệu tấn/năm và các dự án hoá dầu, hình thành tổ hợp lọc hoá dầu ở Khu kinh tế Dung Quất.

Phấn đấu đến năm 2015, thu hút đầu tư đạt khoảng 13 tỷ USD, trong đó vốn thực hiện khoảng 8 tỷ USD; thu ngân sách đạt trên 15.000 tỷ đồng; hàng hoá qua cảng khoảng 25 triệu tấn; giải quyết việc làm cho khoảng 20.000 lao động.

b) Phát triển các khu công nghiệp: Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng công nghiệp tại khu công nghiệp Tịnh Phong và Quảng Phú theo quy hoạch, đẩy nhanh đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Phố Phong; nghiên cứu quy hoạch mở rộng và đầu tư các cụm công nghiệp có điều kiện để thành lập khu công nghiệp mới nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư, di dời một số cơ sở công nghiệp tại thành phố Quảng Ngãi. Khuyến khích đầu tư các ngành công nghiệp nhẹ: chế biến, nông, lâm sản; dệt - may, da - giày; sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất các sản phẩm công nghiệp thay thế nhập khẩu, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ sạch và nhiều lao động.

Phấn đấu giai đoạn 2011 - 2015, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đạt khoảng 1.400 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp Tịnh Phong, Quảng Phú đạt 100%, Khu công nghiệp Phố Phong đạt 35%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân từ 17 - 18%/năm; giải quyết việc làm mới đạt 8.000 lao động.

c) Phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề và công nghiệp nông thôn: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề, chú trọng các cụm công nghiệp, làng nghề đã có nhiều dự án đi vào sản xuất, mở rộng các cụm công nghiệp khi có nhu cầu đầu tư, phát triển và đạt các tiêu chuẩn cần thiết. Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư các ngành nghề: cơ khí phục vụ nông nghiệp và nông thôn; công nghiệp hỗ trợ sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, sử dụng nhiều nguyên liệu, lao động tại chỗ.

Giai đoạn 2016 - 2020:

1. Tiếp tục phát huy các tiềm năng và lợi thế, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có thiết bị công nghệ tiên tiến, ít ô nhiễm môi trường, có giá trị gia tăng cao. Từng bước mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, tăng năng lực sản xuất đối với các nhà máy, xí nghiệp hiện có:

- Công nghiệp lọc hoá dầu: phát triển tổ hợp lọc hoá dầu mới, nâng tổng giá trị sản phẩm dầu lên 1,5 - 2 lần so với năm 2015 và giá trị gia tăng của phân ngành lên 3 lần so với năm 2015.

- Các ngành công nghiệp: cơ khí chế tạo, gia công kim loại; đóng tàu; điện; điện tử; công nghệ thông tin; chế biến nông, lâm, thủy sản; vật liệu xây dựng, gốm, sứ, thủy tinh; khai khoáng; dệt - may, da - giày; phân phối nước; thực phẩm, đồ uống; hỗ trợ... phát triển theo hướng công nghiệp công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp môi trường.

2. Tiếp tục phát triển mạnh công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của Chính phủ:

- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp ở nông thôn, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề truyền thống để khai thác tài nguyên, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động tại chỗ.

- Phát triển mạnh công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn; xây dựng nền nông nghiệp của tỉnh phát triển toàn diện theo hướng hiện đại.

3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ để phục vụ cho công nghiệp sản xuất và lắp ráp như cơ khí chế tạo, đóng tàu, dệt - may...

4. Phát triển công nghiệp ở Khu kinh tế Dung Quất: Các ngành công nghiệp ở Khu kinh tế Dung Quất tiếp tục được phát triển cơ bản theo định hướng phát triển của giai đoạn 2011 - 2015, chủ yếu mở rộng về quy mô với chất lượng mới, tăng trưởng với tốc độ cao hơn.

Phân đầu đến năm 2020, thu hút đầu tư đạt khoảng 16 tỷ USD; thu ngân sách đạt trên 25.000 tỷ đồng; hàng hoá qua cảng đạt 34 triệu tấn; giải quyết việc làm cho khoảng 50.000 lao động.

5. Phát triển công nghiệp ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư các ngành nghề theo định hướng, kịp thời mở rộng và phát triển mới một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề khi có đủ điều kiện, khuyến khích mở rộng quy mô, chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp.

Phân đầu thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 1.600 tỷ đồng; đến năm 2020, tỷ lệ lấp đầy tại Khu công nghiệp Phổ Phong đạt 100% diện tích (quy hoạch khoảng 300 ha), tổng diện tích sử dụng các cụm công nghiệp, làng nghề đạt khoảng 560 ha.

III. Các giải pháp chủ yếu:

1. Tuyên truyền giáo dục: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ đột phá và giải pháp về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp:

- Quy định rõ, hợp lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và hoàn thiện tổ chức, quản lý các cụm công nghiệp huyện, thành phố; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh.

- Nghiên cứu thành lập doanh nghiệp Nhà nước trên cơ sở một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hiện có để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng nhằm tạo đột phá mới trong phục vụ phát triển công nghiệp và phát triển đô thị, nhất là ở Khu kinh tế Dung Quất.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ngang tầm với yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp. Đào tạo bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ chuyên môn có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho các cấp chính quyền trong

công tác quản lý ngành.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư, kinh doanh, mở rộng thị trường, trọng tâm là thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, thành lập doanh nghiệp.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng quy hoạch và quy chế quản lý thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh: Trong năm 2011, xây dựng và phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; các quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm công nghiệp trọng yếu trên địa bàn tỉnh như: điện, giấy, vật liệu xây dựng...; lập Quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất, bao gồm KCN Dung Quất II, Bình Hòa... Đặc biệt, coi trọng chất lượng quy hoạch, hiệu quả, hiệu lực quản lý quy hoạch và kịp thời điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển.

4. Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp: Tăng cường khả năng áp dụng, cụ thể hoá thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp của Trung ương; đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới một số cơ chế, chính sách khả thi, hấp dẫn để tác động mạnh đến sự phát triển công nghiệp. Tập trung các cơ chế chính sách sau:

a) Xây dựng giai cấp công nhân, phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng chính sách và chiến lược phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo điều kiện và thu hút nguồn nhân lực thuộc các thành phần kinh tế, chú trọng vai trò kinh tế tập thể trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các chính sách phát triển đội ngũ công nhân trẻ có trình độ cao, khuyến khích mạnh mẽ hoạt động đào tạo nghề, đào tạo, đào tạo lại công nhân, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân; xây dựng đề án về phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011-2015, trình cấp thẩm quyền thông qua để thực hiện.

b) Phát triển dịch vụ: thực hiện các chính sách phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, thương mại, du lịch, vận tải, khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, các dịch vụ thiết yếu khác phục vụ cho phát triển công nghiệp ở Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

c) Về đất đai, bảo đảm an sinh xã hội:

- Coi trọng thực hiện chính sách đất đai trong phát triển công nghiệp, tạo sự chủ động để sử dụng đúng mục đích, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, đồng thời duy trì, bảo vệ hợp lý đất trồng lúa. Sau khi thu hồi đất, cần tập trung đầu tư ngay nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo sự đồng thuận của cộng đồng dân cư. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phải đi trước một bước để tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút đầu tư được thuận lợi, trước mắt là phục vụ mở rộng, nâng cấp công suất Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Thường xuyên hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách về thu hồi đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tạo quỹ đất tái định cư, bảo đảm hài hòa lợi ích của người đang sử dụng đất, nhà đầu tư và Nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi để người bị thu hồi đất có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, nhất là thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định

cuộc sống, dạy nghề, tạo việc làm, đất ở, đất sản xuất...

d) Về đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư:

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư của Nhà nước với huy động mạnh các nguồn vốn của các thành phần kinh tế cho phát triển công nghiệp bằng các hình thức hợp lý, linh hoạt.

- Ưu tiên bố trí hợp lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước của tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm. Trung bình từ năm 2012 – 2015 ngân sách cân đối bố trí vốn cho phát triển công nghiệp khoảng 1.800 đến 2.000 tỷ đồng/năm, còn lại chủ yếu huy động các nguồn vốn khác của các thành phần kinh tế với hình thức phong phú, đa dạng, chú ý các hình thức BOT (xây dựng-kinh doanh-chuyển giao), PPP (đầu tư công - tư), BT (xây dựng - chuyển giao),... Quản lý tốt các nguồn vốn của Trung ương và của tỉnh để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng cho phát triển công nghiệp, phát triển Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ tái định cư.

- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong ngành công nghiệp đối với các lĩnh vực, địa bàn cần ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Thực hiện tốt chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn theo Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2011 của Chính phủ, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn theo Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ. Xây dựng đề án khuyến công, khuyến thương, giai đoạn 2011-2015 và bố trí kinh phí hợp lý để tổ chức thực hiện đề án.

- Quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư đã được cấp phép. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư tại giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; ban hành các quy định, trong đó có các điều kiện ràng buộc để chủ đầu tư triển khai đúng nội dung giấy chứng nhận đầu tư; kiên quyết thu hồi giấy phép đầu tư đối với chủ đầu tư vi phạm.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện một số dự án, nhiệm vụ quan trọng, then chốt nhằm phục vụ phát triển công nghiệp: dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; dự án cảng Dung Quất II; dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; các nhiệm vụ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025 và nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

e) Về nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học để phục vụ cho việc hoàn thiện, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đối với các sản phẩm công nghiệp; tăng mức đầu tư từ ngân sách cho các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học phục vụ đẩy mạnh phát triển công nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp

đổi mới thiết bị, công nghệ, cải tiến quản lý sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; kết hợp chặt chẽ các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo với các đơn vị sản xuất kinh doanh.

f) Về thông tin, xúc tiến thương mại và đầu tư; phát triển thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế:

- Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường cung cấp thông tin, đối thoại với các doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đồng thời chú trọng thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

- Phát huy nội lực của tỉnh gắn với chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế để đẩy mạnh phát triển công nghiệp, kịp thời nắm bắt, tận dụng các cơ hội, vượt qua các thách thức, giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả chủ trương tăng cường ngoại giao kinh tế, các cơ chế, chính sách mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp trong nước, khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp của tỉnh có lợi thế cạnh tranh, ổn định và mở rộng thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường mới.

Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phục vụ phát triển công nghiệp, tăng cường liên kết với các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, các tổ chức trong và ngoài nước, đẩy mạnh quảng bá rộng rãi tiềm năng, cơ hội đầu tư, sự thành công đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh để huy động mạnh các nguồn vốn trong và ngoài nước, mở rộng thị trường các sản phẩm công nghiệp. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng, dịch vụ tư vấn nước ngoài trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển thị trường và hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử; các hệ thống phân phối, cung ứng các sản phẩm công nghiệp, gắn kết giữa hiện đại và truyền thống.

5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng nhu cầu cho các dự án đầu tư:

- Tăng cường đầu tư hoàn thiện, mở rộng, nâng cấp kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất: phối hợp với Trung ương đầu tư xây dựng cảng Dung Quất II, hoàn thiện, mở rộng, nâng cấp cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng, cảng thương mại, nạo vét cảng Dung Quất I... Phát triển nhanh hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải công nghiệp.

- Hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đúng với ý nghĩa của nhiệm vụ đột phá. Riêng Khu công nghiệp Phổ Phong cần rà soát lại để đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Mỗi huyện, thành phố đầu tư hoàn thiện ít nhất 01 cụm công nghiệp trên địa bàn, ngân sách tỉnh sẽ bố trí ít nhất 50% vốn đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu và hạ tầng ngoài hàng rào theo tiêu chí hoạt động có hiệu quả.

6. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm môi trường; kịp thời xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu,

cụm công nghiệp, nhất là xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn, chất thải nguy hại. Coi trọng công tác bảo vệ môi trường ngay trong quá trình xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư ngành công nghiệp. Xây dựng đề án để di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội:

- Các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về động viên công nghiệp và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

- Chủ động, tích cực bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong quá trình đẩy mạnh phát triển công nghiệp; tập trung thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội ở Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; hoàn chỉnh Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, thông qua Thường trực HĐND tỉnh để ban hành.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khoá XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn